

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HSPT

Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Minh Thịnh
2. Ông Hoàng Thanh Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 110/2017/HSPT ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Mai Đức T.

Do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

bị cáo kháng cáo:

Mai Đức T (Le), sinh năm: 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước ; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Mai Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim C; có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến ngày 31/7/2017 tại ngoại cho đến nay. (Có mặt)

Người bị hại có kháng cáo: Phạm Văn X, sinh năm: 1971

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng:

1/ Ninh Công T2, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2/ Hoàng Văn B, sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ dân phố 5, TT. C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng

3/ Trần Thị Thanh L, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 10-10-2016 Mai Đức T gặp và rủ anh Hoàng Văn B, Ninh Công T2 đi uống rượu, cả hai đồng ý. Bắc điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở T và T2. Khi đến trước quán cà phê của chị Trần Thị Thanh L thuộc thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì T2 xuống xe đi bộ vào quán để mua thuốc lá. Lúc này, do đã uống rượu và bức tức chuyện cãi nhau với anh Phạm Văn X trước đó nên T xuống xe đi bộ qua nhà anh T2 (nhà anh T2 cạnh quán cà phê của chị L). Đến nơi, T thấy anh T2 đang nằm ở trên nệm tại phòng khách nên xông vào dùng tay, chân đấm đá vào mặt, người và đập vào vùng sườn, lưng của anh T2 nhiều cái gây thương tích. Thấy vậy, anh Bắc, T2 cùng mọi người vào can ngăn và đưa T đi về. Sau đó, anh T2 được đưa đi bệnh viện chữa trị. Ngày 12-4-2017 Mai Đức T đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2017/TgT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn X do thương tích gây nên là 25% (bút lục số 26).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Đức T 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến ngày 31/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tách việc bồi thường thiệt hại, anh Phạm Văn X có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 10.000.000đ mà Chị H bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo Mai Đức T (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 7 năm 2017, số 0009523).

Ngày 29/9/2017 bị cáo Mai Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 23/9/2017 người bị hại Phạm Văn X có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và làm rõ 03 vấn đề:

- Trong khi bị đánh người bị hại có mất số tiền 1.800.000 đồng
- Sau khi xảy ra sự việc đến tháng 02/2017 bị cáo còn đánh người bị hại thêm một lần nữa.
- Có đồng phạm tham gia đánh bị hại

Tại phiên tòa người bị hại và bị cáo thống nhất việc bị cáo tạm ứng tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại Phạm Văn X là 50.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được khấu trừ khi bị hại khởi kiện trách nhiệm dân sự thành vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo đã đánh người bị hại gây thương tích, tổn thương cơ thể 25% đây là tình tiết “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Tổn thương cơ thể của người bị hại do thương tích gây nên là 25%. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Văn X

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng khung hình phạt, áp dụng khoản 2 Điều 104 đối với bị cáo Mai Đức T về tội Cố ý gây thương tích.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Mai Đức T từ 24 đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Đức T khai nhận: Trong lúc bị cáo ngồi nhậu với anh T thì có anh T2 điện thoại đến cho anh T để nói chuyện về vấn đề cát mà anh T giao cho anh T2 không đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, do anh T đã say nên không nghe điện thoại được nên đưa cho T nghe điện thoại. Trong khi nghe điện thoại thì giữa anh T2 và T có xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, T cúp máy điện thoại và tiếp tục nhậu. Đến khoảng 13 giờ 20 phút ngày 10-10-2016 Mai Đức T gặp và rủ anh Hoàng Văn B, Ninh Công T2 đi uống rượu, cả hai đồng ý. Bắc điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở T và T2. Khi đến trước quán cà phê của chị Trần Thị Thanh L thuộc thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì T2 xuống xe đi bộ vào quán để mua thuốc lá. Lúc này, T do đã uống rượu và bức tức chuyện cãi nhau với anh Phạm Văn X trước đó nên T xuống xe rồi đi bộ qua nhà anh T2 (nhà anh T2 cạnh quán cà phê của chị L). Đến nơi, T thấy anh T2 đang nằm ở trên nệm tại phòng khách nên xông vào dùng tay, chân đâm đá vào mặt, người và đập vào vùng sườn, lưng của anh T2 nhiều cái gây thương tích.

Xét lời khai của bị cáo T và lời khai những người làm chứng là chị L, anh Bắc và anh T2 là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, và các nhân chứng khác, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2017/TgT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp

y tính Bình Phước xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn X do thương tích gây nên là 25%.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự, tuyên bố Mai Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo Mai Đức T, người bị hại Phạm Văn X đều thống nhất do các bên có sự thách thức trong cuộc nói chuyện bằng điện thoại nên dẫn đến bức xúc đối với bị cáo, chính vì vậy mà bị cáo đã tấn công người bị hại Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ để áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và đề nghị tăng hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù là không phù hợp. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của người bị hại Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tính chất hành vi và hậu quả của tội phạm để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là trong khung hình phạt, không nhẹ và tại phiên tòa hôm nay người bị hại không đưa ra được các tình tiết để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với các tình tiết: Số tiền 1.800.000 đồng người bị hại cho rằng bị cáo đã lấy mất trong khi đánh bị hại Hội đồng xét xử nhận định: Qua lời khai của người làm chứng chị Trần Thị Thanh L và anh Hoàng Văn B không xác định được người lấy số tiền này. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B tách ra và tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

Đối với sự việc người bị hại cho rằng bị cáo đã kéo theo một người nữa dùng tuýt sắt đánh bị cáo vào ngày 10/02/2017. Tuy nhiên, người bị hại xác nhận hiện nay vết thương đã hồi phục, không còn thương tích, bị hại không cung cấp được giấy y chứng và các giấy tờ liên quan đến thương tật. Do đó, không có đủ căn cứ để xem xét yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại cho rằng có đồng phạm cùng tham gia đánh bị hại là anh Ninh Công T2 và anh Hoàng Văn B nhưng tại phiên tòa bị hại xác định mặc dù anh T2, anh Bắc không có lời nói hay hành động gì nhưng vì cùng đi chung với bị cáo là đồng phạm. Xét thấy, các căn cứ người bị hại đưa ra là do bị hại nghĩ nên mang tính chất suy diễn không có căn cứ để chấp nhận.

Mặt khác, Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng chị Trần Thị Thanh L và những người làm chứng khác (bút lục số 83 đến bút lục số 92; bút lục số 58 đến bút lục số 74) đều xác định anh Bắc và anh T2 không tham gia đánh anh T2. Bản thân anh T2 cũng xác nhận ngoài T đánh gây thương tích thì không ai cùng tham gia đánh anh T2. Quá trình điều tra không chứng minh được giữa bị cáo T, anh Bắc và anh T2 có việc bàn bạc gây thương tích cho anh T2. Vì vậy, kháng cáo của người bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Đức T Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con đang còn

nhỏ là lao động chính trong gia đình và tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại cũng thống nhất thỏa thuận bồi thường để khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải và có thành ý bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Xét thấy, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về số tiền tạm ứng khắc phục hậu quả của bị cáo đối với người bị hại là 50.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được khấu trừ khi người bị hại khởi kiện trách nhiệm dân sự thành vụ án khác.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận phần kháng cáo của người bị hại Phạm Văn X.
Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Đức T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Mai Đức T.

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Đức T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/12/2017)

Giao bị cáo Mai Đức T (Le) về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về số tiền tạm ứng khắc phục hậu quả của bị cáo đối với người bị hại là 50.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được khấu trừ khi người bị hại khởi kiện trách nhiệm dân sự thành vụ án khác. (Đối với số tiền 10.000.000 đồng đã nộp theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ký hiệu số D47/2017, quyển số 0191, số 0009523 ngày 13/7/2017 sẽ được tính trong số tiền 50.000.000 đồng tạm ứng khắc phục hậu quả).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Án phí dân sự: Bị cáo phải chịu 1.250.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện B; (2)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Dương sự; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Viết Hùng